

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đông Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà tại Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 10/5/2019; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2377/TTr-STNMT ngày 26/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đông Hà

1. Sửa đổi Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 4 như sau:

“a) Trường hợp ranh giới giải phóng mặt bằng trùng với mép ngoài cùng của đường giao thông sau khi xây dựng hoàn thành (không tính mái taluy), nếu khoảng cách gần nhất của mặt trước nhà (công trình chính) đến mép ngoài ranh giới giải phóng mặt bằng từ 1,0 m trở xuống và nền nhà hiện tại cao hơn hoặc thấp hơn cao độ mép ngoài cùng vỉa hè đối với trường hợp được thiết kế hoàn thiện mặt đường và vỉa hè; hoặc cao độ đỉnh bó vỉa đối với trường hợp chỉ mới thiết kế mặt đường và bó vỉa; hoặc cao độ tim mặt đường giao thông đối với trường hợp chỉ mới thiết kế mặt đường từ 0,2 m trở lên.

b) Trường hợp ranh giới giải phóng mặt bằng không trùng với mép ngoài cùng của đường giao thông sau khi xây dựng hoàn thành (không tính mái taluy), nếu khoảng cách gần nhất của mặt trước nhà (công trình chính) đến mép ngoài ranh giới giải phóng mặt bằng từ 1,0 m trở xuống và nền nhà hiện tại cao hơn hoặc thấp hơn cao độ mép ngoài cùng vỉa hè đối với trường hợp được thiết kế hoàn thiện mặt đường và vỉa hè; hoặc cao độ đỉnh bó vỉa đối với trường hợp chỉ mới thiết kế mặt đường và bó vỉa; hoặc cao độ tim mặt đường giao thông đối với trường hợp chỉ mới thiết kế mặt đường từ 0,4 m trở lên.”

2. Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 4 như sau:

“b) Đối với công trình xây dựng nhà biệt thự; nhà có kết cấu đặc biệt; nhà gỗ có kiến trúc hoa văn chạm trổ, độ phức tạp về kết cấu, kiến trúc; công trình kiến trúc khác chưa có trong đơn giá quy định của UBND tỉnh; công trình của cộng đồng dân cư, tôn giáo, tín ngưỡng có kiến trúc phức tạp, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thuê đơn vị tư vấn lập dự toán hoặc tự lập dự toán nếu có năng lực, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Chi phí lập dự toán được bố trí từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 4 Điều 4 như sau:

“a) Ngoài những quy định về bồi thường, hỗ trợ khi di chuyển mồ mã quy định tại Điều 18 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các quy định của UBND tỉnh, đối tượng phải cất bốc, di dời, cải táng mồ mã còn được hỗ trợ các khoản sau:

- Mua tiểu sành.
- Hỗ trợ việc cải táng theo phong tục, tập quán.
- Hỗ trợ đào đất tìm kiếm mộ chôn cất lâu năm khó tìm kiếm. Việc xác nhận mộ chôn cất lâu năm khó tìm kiếm do UBND phường nơi có đất thu hồi thực hiện. Khối lượng đất đào tìm kiếm mộ được xác định trên cơ sở diện tích mộ và chiều sâu 1,5 mét tính từ chân mộ, đơn giá hỗ trợ theo đơn giá đào đất bằng thủ công.
- Hỗ trợ xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường, đối với mồ mã có thời gian chôn cất từ 03 năm đến 05 năm được hỗ trợ thêm 5.000.000 đồng/ngôi.
- Các chủ thể có mộ bị ảnh hưởng nếu cam kết tự di dời mồ mã vào vị trí cải táng riêng của mình, phù hợp với quy hoạch của địa phương thì được hỗ trợ 1.000.000 đồng/mộ.”

4. Sửa đổi Khoản 6 Điều 4 như sau:

“6. Hỗ trợ việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi một phần thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc được bố trí đất tái định cư, hoặc được giao đất có thu tiền sử dụng đất được hỗ trợ thực hiện thủ tục cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kinh phí thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đơn giá dịch vụ công quy định tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 4 như sau:

“8. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân

a) Khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trồng cây hàng năm của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này, ngoài việc được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị còn được hỗ trợ thêm bằng 35% mức hỗ trợ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 13 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư hoặc tiếp giáp với ranh giới khu dân cư, khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ bằng 35% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong Bảng giá đất định kỳ 05 năm của UBND tỉnh tại thời điểm có quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân; diện tích được hỗ trợ tối đa không quá 05 lần hạn mức giao đất ở theo quy định tại khu vực đó.”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Giá giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

a) Giá giao đất tái định cư được xác định theo công thức:

$$A = B \times C/2$$

Trong đó:

- A: Giá giao đất tái định cư.

- B: Hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể để bồi thường so với Bảng giá đất định kỳ 5 năm của UBND tỉnh tại thời điểm có quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân.

- C: Giá đất quy định tại Bảng giá đất định kỳ 5 năm của UBND tỉnh nhân với hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm ở vị trí giao đất tại thời điểm có quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân.

b) Nếu giá giao đất tái định cư được xác định theo công thức trên mà cao hơn giá giao đất có thu tiền sử dụng đất được xác định theo quy định tại Khoản 7 Điều này thì giá giao đất tái định cư được xác định bằng giá giao đất có thu tiền sử dụng đất.

c) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng căn cứ quy định tại Khoản này để xác định giá giao đất tái định cư và lập phương án giao đất tái định cư, trình UBND thành phố Đông Hà phê duyệt phương án giao đất tái định cư để tổ chức thực hiện.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điểm a và Điểm đ Khoản 3 Điều 5 như sau:

“a) Đất vườn ao được quy về đất ở phải trong cùng thửa đất có nhà ở, hoặc đất vườn ao đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong cùng thửa đất có đất ở. Diện tích đất vườn ao bị thu hồi quy về đất ở để làm cơ sở xét giao đất có thu tiền sử dụng đất theo tỷ lệ 02 lần đất vườn ao bằng 01 lần đất ở.

đ) Giá giao đất có thu tiền sử dụng đất là giá đất cụ thể được xác định bằng giá đất tại vị trí giao đất quy định tại Bảng giá đất định kỳ 5 năm của UBND tỉnh nhân với hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm được UBND tỉnh quy định tại thời điểm có quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày **15** tháng **8** năm 2019.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể liên quan, Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND TP. Đông Hà;
- Lưu: VT, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính